

SỞ GD&ĐT QUẢNG NGÃI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG THPT DTNT TỈNH Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN, CBQL
Số: 298/KH-DTNT ngày 08/10/2021 của Trường THPT DTNT Tỉnh
NĂM HỌC 2021-2022

Đơn vị: Trường THPT Dân tộc nội trú Tỉnh Quảng Ngãi

Tháng 10/2021

SỞ GD&ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT DTNT TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 298/KH- DTNT

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Về việc Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông - Năm học 2021-2022

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 1182/SGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2020 của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi về việc Hướng dẫn Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 1481/SGDĐT-GDTrH ngày 10/11/2020 của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi về việc tiếp tục triển khai bồi dưỡng giáo viên THCS, THPT thực hiện CTGDPT2018;

Căn cứ Kế hoạch Bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018 của Sở GD&ĐT năm học 2021-2022;

Trường THPT Dân tộc nội trú Tỉnh Quảng Ngãi xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý năm học 2021-2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Cán bộ quản lý, giáo viên học tập BDTX để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế- xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên, CBQL yêu cầu nhiệm vụ của năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.



- Phát triển năng lực tự học, bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX, năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường.

- Việc triển khai công tác BDTX phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai đánh giá giáo viên và cán bộ quản lý theo Chuẩn và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của Ngành để từng

bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục qua từng năm

II. THÀNH PHẦN THAM GIA:

Giáo viên, cán bộ quản lý đang giảng dạy, công tác tại trường;

Đối tượng miễn: Giáo viên sắp nghỉ hưu, còn 2 năm công tác (tính từ đầu năm học); (theo Công văn 1182) (05/9/2021-05/9/2023)

Đối tượng hoãn: Đang nghỉ chế độ thai sản, đang nghỉ ốm dài hạn (theo quy định hiện hành).

Tập huấn CTGDPT 2018 miễn cho CBQL, GV nghỉ hưu trước ngày 01/01/2023 (theo Công văn số 1481)

Đối với nhà trường được miễn tập huấn, BDTX:

- *CBQL: Nguyễn Quý (08/2022 nghỉ hưu)*

- *Giáo viên: Nguyễn Thị Mai Ly (11/2021 nghỉ hưu); Mai Văn Hội (9/2022 nghỉ hưu)*

CBQL và Giáo viên còn lại phải tham gia tập huấn, BDTX năm học 2021-2022

III. NỘI DUNG, THỜI LƯỢNG VÀ HÌNH THỨC BDTX:

1. NỘI DUNG, THỜI LƯỢNG BDTX:

1.1. Chương trình bồi dưỡng 01: Khoảng 01 tuần/năm học (40 tiết/năm)

- Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học đối với các cấp học của GDPT (gọi là CTBD 01): Bộ GD&ĐT quy định cụ thể theo từng năm học các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển GDPT, chương trình GDPT, nội dung các môn học, HGDG thuộc chương trình GDPT; kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở GDPT

1.2. Chương trình bồi dưỡng 02: Khoảng 01 tuần/năm học (khoảng 40 tiết/năm).

- Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục phổ thông theo từng thời kỳ của mỗi địa phương (gọi là CTBD 02): Sở GD&ĐT quy định cụ thể theo từng năm học các nội dung bồi dưỡng về phát triển GDPT của địa phương, thực hiện chương trình GDPT, chương trình giáo dục địa phương; phối hợp với các dự án để phát triển kế hoạch BDTX (nếu có).

Nội dung bồi dưỡng 1 và 2 ưu tiên tiếp tục triển khai Chương trình GDPT 2018.

1.3. Chương trình bồi dưỡng 03: 01 tuần/năm học (40 tiết/năm).

Chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp (lãnh đạo, quản trị nhà trường) theo yêu cầu vị trí việc làm (gọi là CTBD 03): Giáo viên cơ sở GDPT(CBQL cơ sở GDPT) tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp (nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm) đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

Số lượng mô đun tự chọn đảm bảo quy định về thời lượng bồi dưỡng tại Khoản 2 Mục IV của Chương trình này. Các mô đun bồi dưỡng CTBD 03 cụ thể của từng giáo viên, cán bộ quản lý có bảng đăng ký kèm theo.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, kế hoạch giáo dục của địa phương trong từng năm học, các cấp quản lý giáo dục có thể thay đổi thời lượng CTBD 01 và CTBD 02 phù hợp nhưng không thay đổi thời lượng CTBD 03 của mỗi giáo viên, CBQL cơ sở GDPT (đảm bảo thời lượng 120 tiết/ năm)

- Căn cứ CTBD 03, giáo viên, CBQL cơ sở GDPT tự chọn các mô đun cần bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu (cá nhân trong từng năm học đảm bảo thời lượng theo quy định) phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của cá nhân trong từng năm học đảm bảo thời lượng theo quy định.

- Việc triển khai thực hiện chương trình BDTX giáo viên, CBQL cơ sở GDPT được thực hiện hàng năm theo Quy chế BDTX do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định.

- Lưu hồ sơ BDTX của tổ cùng với các hồ sơ chuyên môn khác phục vụ cho việc thanh, kiểm tra của đoàn thanh tra, kiểm tra các cấp.

Cá nhân xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX đã được phê duyệt; nghiêm

hình thực hiện các quy định về BDTX của ngành, của trường có hiệu quả.

- Báo cáo tổ bộ môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN:

a) Tập trung: Thực hiện bồi dưỡng tập trung; hướng dẫn giáo viên, CBQL tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung BDTX đáp ứng nhu cầu của giáo viên, CBQL trong học tập BDTX; tạo điều kiện cho giáo viên, CBQL có cơ hội được trao đổi, chia sẻ, thảo luận về chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng thực hành.

b) Từ xa: Thực hiện bồi dưỡng từ xa, tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng internet cho GV, CBQL.

c) Bán tập trung: Kết hợp loại hình tổ chức bồi dưỡng tập trung và từ xa.

Năm học 2021-2022:

- Khi giáo viên được cấp tài khoản để tham gia học tập bồi dưỡng, các nội dung bồi dưỡng giáo viên và CBQL được thực hiện theo hình thức chủ yếu tự bồi dưỡng qua mạng, thời gian tập trung để trao đổi, thảo luận với đồng nghiệp; báo cáo viên giải đáp thắc mắc....

T
T
C
N
I
N
H
N
G
N
G
*

- Các bài kiểm tra đánh giá các nội dung bồi dưỡng có thể làm theo hình thức bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu,...trên giấy hoặc được thực hiện qua mạng internet.

IV. ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BDTX:

1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX của giáo viên, CBQL:

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; (Theo Chương III, Điều 11)

Khoản 1. “Đánh giá việc vận dụng kiến thức BDTX vào thực tiễn dạy học, giáo dục trẻ em, học sinh; thực tiễn quản lý cơ sở GD mầm non, cơ sở GDPT và trung tâm GDTX. Đánh giá thông qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm (đối với các nội dung lý thuyết), bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch (đối với nội dung thực hành) đảm bảo đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung Chương trình BDTX và quy định tại Quy chế này”

Khoản 2. “*Bài kiểm tra lý thuyết, thực hành chấm theo thang điểm 10 và đạt yêu cầu khi đạt điểm từ 5,0 trở lên*”

Khoản 3. Xếp loại kết quả:

a) Hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, cán bộ quản lý được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX khi thực hiện đầy đủ các quy định của khóa bồi dưỡng; hoàn thành đủ các bài kiểm tra với kết quả đạt yêu cầu trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11;

b) Không hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, cán bộ quản lý không đáp ứng được các yêu cầu tại điểm a Khoản này.

Khoản 4. Giáo viên, CBQL được xếp loại Hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (HTKHBDTX) thì được cấp chứng chỉ HTKHBDTX. Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ và là căn cứ thực hiện chế độ, chính sách bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp và sử dụng giáo viên, CBQL.

2. Đơn vị tham gia đánh giá, hình thức đánh giá kết quả BDTX:

a. Đơn vị đánh giá kết quả BDTX của GV, CBQL: (Khoản 2 Điều 13)

- Cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX chủ trì, phối hợp Sở GD&ĐT thực hiện nhiệm vụ sau:

+ Biên soạn và thẩm định tài liệu BDTX;

+ Cung cấp tài liệu BDTX và thông tin kịp thời về tình hình bồi dưỡng của GV, CBQL.

+ Thực hiện BDTX và đánh giá kết quả BDTX theo quy định.

b. Hình thức đánh giá:

Các bài kiểm tra đánh giá các nội dung bồi dưỡng có thể làm theo hình thức bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu,...trên giấy hoặc được thực hiện qua mạng internet.

3. Cấp chứng chỉ BDTX: (theo Điều 12 Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trách nhiệm của cơ sở GDPT:

- Hướng dẫn GV, CBQL xây dựng kế hoạch BDTX; xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên, CBQL và tổ chức triển khai kế hoạch BDTX.
- Tổng hợp và báo cáo công tác thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên, CBQL theo quy định.
- Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, CBQL tham gia BDTX theo quy định.

2. Trách nhiệm của tổ chuyên môn:

- Thực hiện nội dung bồi dưỡng 1 và 2 theo chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường; căn cứ nội dung bồi dưỡng 3 của giáo viên đăng ký xây dựng kế hoạch BDTX của tổ.
- Lưu hồ sơ BDTX của tổ cùng các hồ sơ chuyên môn khác

3. Trách nhiệm của giáo viên:

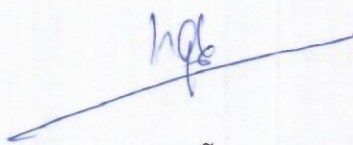
Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân; nghiêm túc thực hiện các quy định về BDTX theo Quy chế BDTX (Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT)

(Danh sách đăng ký BDTX Chương trình bồi dưỡng 03 của Cán bộ quản lý và giáo viên kèm theo Kế hoạch này)

Trên đây là kế hoạch BDTX giáo viên, CBQL của Trường THPT Dân tộc nội trú Tỉnh Quảng Ngãi năm học 2021-2022./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Quảng Ngãi (báo cáo);
- HT, các PHT;
- Thông báo;
- Lưu: VT, CMnq.

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**HIỆU TRƯỞNG**


Nguyễn Quý



Đặng Văn Giữ



ĐĂNG KÝ BDTX CBQL CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG 3 CỦA CBQL- NĂM HỌC 2021-2022

(Theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT Ban hành CT BDTX CBQL cơ sở GDPT)

(Kèm theo Kế hoạch số: 298/KH-DTNT ngày 28/10/2021 của Hiệu trưởng)

TT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Môn	Chức vụ	Modun đăng ký/ tiết																		Ghi chú	
						01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
1	ĐẶNG VĂN GIỮ	Nam	01/01/1964	Ngữ văn	HT	20	20	20	40	40	40	40	40	40	40	40	20	20	40	20	20	20	20	40	
2	NGUYỄN ĐỖ	Nam	10/01/1963	Toán	PHT				X																
3	NGUYỄN QUÝ	Nam	01/01/1962	Lý-CN	PHT																				Miễn
	Tổng cộng:								2																

Danh sách này gồm 03 (Ba) cán bộ quản lý; miễn 01 người

DANH SÁCH GIÁO VIÊN THAM GIA BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2021-2022

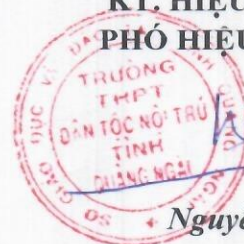
(Kèm theo kế hoạch số: 298/KH-DTNT ngày: 08/10/2021 của Hiệu trưởng)

TT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Môn	Chức vụ	Ghi chú
1	PHAN VĂN THANH	Nam	01/01/1963	Ngữ văn	TTCM	
2	DƯƠNG THANH BÌNH	Nam	04/11/1975	Ngữ văn	GV	
3	ĐÌNH THỊ DIỄM THẢO	Nữ	20/6/1973	Ngữ văn	GV	
4	TRƯƠNG THỊ NGỌC DUNG	Nữ	22/6/1984	Ngữ văn	GV	
5	LÊ TRẦN NGỌC VY LINH	Nữ	24/7/1978	Ngữ văn	GV	
6	ĐOÀN THỊ THANH TUYỀN	Nữ	02/01/1970	Ngữ văn	GV	
7	ĐÌNH THỊ THU HIỀN	Nữ	26/6/1977	Sử-CD	GV	
8	ĐÌNH THỊ THU HƯƠNG	Nữ	01/8/1981	Sử-CD	GV	
9	ĐÌNH THỊ THÊU	Nữ	07/5/1976	Sử-CD	GV cốt cán của Sở	Dự tập huấn lớp GVCC
10	NGUYỄN MẬU THƯƠNG	Nam	20/10/1971	Sử-CD	GV	
11	HÀ THỊ ÁNH HỒNG	Nữ	04/6/1982	Địa lý	GV	
12	ĐÌNH THỊ TÂM	Nữ	10/10/1980	Địa lý	GV	
13	PHẠM THỊ BÍCH QUYÊN	Nữ	17/9/1968	T. Anh	TTCM	
14	NGUYỄN THỊ HOÀI HƯƠNG	Nữ	24/4/1978	T. Anh	GV	
15	NGUYỄN THỊ HẢI ÂU	Nữ	24/10/1979	T. Anh	GV	
16	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	Nam	08/10/1964	TD	TPCM	
17	BÙI HẢI HOÀN	Nam	02/12/1984	TD	GV	
18	PHẠM NGỌC TRUNG	Nam	14/5/1978	QP-AN	GV	
19	NGUYỄN VĂN LINH	Nam	20/8/1981	Toán	TTCM	
20	HUỶNH TẤN THÀNH	Nữ	01/01/1963	Toán	GV	
21	TRƯƠNG BÁ NGÔN	Nam	10/10/1973	Toán	GV	
22	LÝ THỊ MINH HẠNH	Nữ	12/10/1981	Toán	GV	
23	ĐỖ GIANG SƠN	Nam	02/9/1977	Tin	GV	
24	THÁI THỊ CHÍ VY	Nữ	20/9/1976	Tin	GV	
25	TRẦN VĂN QUẾ	Nam	01/10/1967	Lý-CN	TTCM	
26	DƯƠNG THỊ THÚY KIỀU	Nữ	05/9/1978	Lý-CN	GV	
27	LÊ VĂN	Nam	10/6/1976	Lý-CN	GV	
28	HỒ THỊ THU HIỀN	Nữ	20/01/1977	Lý-CN	GV	
29	HUỶNH THỊ PHỤNG	Nữ	30/12/1987	CN	GV	
30	PHAN THỊ THU HƯƠNG	Nữ	23/01/1969	Hóa học	TPCM	
31	MAI VĂN NGHĨA	Nam	06/11/1978	Sinh-CN	TPCM	
32	ĐÌNH NGỌC THÁI	Nam	14/10/1981	Hóa học	GV	
33	HUỶNH THỊ MINH HÀ	Nữ	20/5/1978	Sinh-CN	GV	
34	TRẦN ĐÌNH CẨM MY	Nữ	10/5/1988	Hóa học	GV	
35	BÙI QUANG TUẤN	Nam	09/8/1978	Hóa học	GV	
	Tổng cộng:					

Danh sách này gồm 35 (Ba mươi lăm) giáo viên

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 10 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Quý